

Số: 1905/BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm;
Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện
kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2022**

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa khoá VII, kỳ họp thứ 4 về Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND huyện Khánh Sơn khoá IX, kỳ họp thứ tư về Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung có mục tiêu năm 2022 cho huyện Khánh Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022; điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn dự phòng NSTW năm 2021 và nguồn vốn NSDP năm 2021 chuyển sang năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Khánh Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND huyện Khánh Sơn Về việc phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 để tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn, UBND huyện Khánh Sơn báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 là 136.791 triệu đồng (Kể cả nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Trung ương và nguồn vốn tỉnh bổ sung để thực hiện các Chương trình, dự án...). Đã thực hiện phân bổ và giao kế hoạch vốn là 130.015 triệu đồng, chưa phân bổ là 6.776 triệu đồng (bao gồm nguồn Dự phòng chi đầu tư là 3.276 triệu đồng, nguồn thu CQSDĐ là 3.500 triệu đồng).

Cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 14.690 triệu đồng, đã thực hiện phân bổ và giao kế hoạch vốn là 14.690 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 66.430 triệu đồng, đã thực hiện phân bổ và giao kế hoạch vốn là 66.430 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách cấp huyện 55.671 triệu đồng (bao gồm phân cấp xã), trong đó nguồn vốn phân cấp là 40.836 triệu đồng (Nguồn vốn phân cấp xã là 10.600 triệu đồng); nguồn thu CQSDĐ là 3.500 triệu đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2021 chuyển sang là 11.335 triệu đồng;

A. NGUỒN VỐN DO HUYỆN QUẢN LÝ:

I. Nguồn vốn phân cấp:

Nguồn vốn được phân cấp cho huyện năm 2022 là 40.836 triệu đồng; ước khối lượng thực hiện và giải ngân thanh toán 06 tháng đầu năm là 22.371 triệu đồng; đạt 54,8% so kế hoạch.

Bao gồm:

1. Đầu tư phân cấp cấp huyện:

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022: 30.236 triệu đồng.

Khối lượng thực hiện và giải ngân thanh toán 06 tháng đầu năm là 13.115 triệu đồng; đạt 43,4% so kế hoạch.

Trong đó:

1.1. Vốn chuẩn bị đầu tư

Tổng vốn được giao là 1.000 triệu đồng, được bố trí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho 02 dự án là Nhà thiếu nhi huyện Khánh Sơn và Xây dựng Cầu Sơn Trung. Đến nay, 02 dự án vẫn chưa thực hiện giải ngân thanh toán do trong năm nguồn ngân sách tỉnh cũng đã hỗ trợ 1.000 triệu đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và chủ đầu tư dự án đã thực hiện giải ngân thanh toán bằng nguồn này. Vì vậy, dự kiến sẽ trình HĐND huyện điều chỉnh giảm kế hoạch vốn để thực hiện các dự án khác.

1.2. Công trình thực hiện đầu tư:

Tổng vốn được giao là 25.960 triệu đồng, được bố trí để thực hiện đối ứng 02 dự án; thực hiện 05 dự án khởi công mới năm 2022 và Duy tu, sửa chữa 03 dự án trên địa bàn.

- Về đối ứng các công trình: Nguồn vốn phân bổ là 2.560 triệu đồng để thực hiện đối ứng cho 02 dự án chuyển tiếp đó là dự án Lò đốt rác huyện Khánh Sơn và dự án Kè bảo vệ bờ sông Tô Hạp đoạn qua thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Hiệp; đến nay các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đã giải ngân thanh toán 2.560 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Dự án khởi công mới năm 2022: Kế hoạch năm 2022 bố trí 19.200 triệu đồng để đầu tư xây dựng 05 dự án khởi công mới năm 2022 bao gồm: Trường tiểu học Sơn Hiệp, Trường tiểu học Ba Cùm Bắc, Nâng cấp chợ Sơn Lâm, Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Tô Hạp (Giai đoạn 1), Xây dựng vỉa hè lan can, trồng cây xanh đường Lê Duẩn nối dài (Đoạn từ Vườn ươm đến ngã ba đường Nguyễn Du); đến nay cơ bản các dự án đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và đang tiến hành thi công xây dựng; Tuy nhiên còn dự án Xây dựng vỉa hè lan can, trồng cây xanh đường Lê Duẩn nối dài (Đoạn từ Vườn ươm đến ngã ba đường Nguyễn Du) đến nay vẫn chưa thực hiện hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân thanh toán 06 tháng đầu năm là 7.605 triệu đồng; đạt 39,6% so kế hoạch.

- Duy tu, sửa chữa: Nguồn vốn được phân bổ là 4.200 triệu đồng để cải tạo, sửa chữa 03 công trình đã xuống cấp; đến nay đã giải ngân 2.950 triệu đồng, đạt 70,2% kế hoạch giao.

1.3 Nguồn vốn dự phòng chi đầu tư theo quy định là 3.276 triệu đồng. Dự kiến sẽ trình HĐND huyện thông qua kế hoạch phân bổ để thực hiện các dự án. Ước đến hết quý IV sẽ hoàn thành công tác giải ngân đạt 100% so kế hoạch giao.

2. Đầu tư phân cấp cấp xã:

Kế hoạch giao 10.600 triệu đồng, được UBND các xã thị trấn bố trí để đầu tư xây dựng các dự án cấp thiết trên địa bàn. Chủ yếu là nâng cấp, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, trụ sở làm việc và nhà cộng đồng các thôn... Đến nay đã thực hiện giải ngân thanh toán là 9.256 triệu đồng; đạt 87,3% so kế hoạch vốn được giao; các hạng mục còn lại đang tiếp tục triển khai thi công, dự kiến sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý III.

II. Nguồn thu cấp QSDĐ: Kế hoạch đầu năm do UBND tỉnh giao là 3.500 triệu đồng. Dự kiến sẽ trình HĐND huyện thông qua kế hoạch phân bổ để thực hiện các dự án. Ước đến hết quý IV sẽ hoàn thành công tác giải ngân đạt 100% so kế hoạch giao.

III. Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2021 chuyển sang:

Tổng nguồn vốn là 11.335 triệu đồng để tiếp tục thanh toán cho các dự án đã hoàn thành trong năm 2021 nhưng chưa thanh toán hết và các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022, đến nay đã giải ngân thanh toán 10.723 triệu đồng; đạt 94,6% kế hoạch vốn được giao. Dự kiến trong quý III sẽ hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

B. NGUỒN VỐN DO TỈNH QUẢN LÝ:

Nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý hỗ trợ cho huyện năm 2022 là 66.430 triệu đồng; ước khối lượng giải ngân thanh toán 28.610 triệu đồng; đạt 43,1% so kế hoạch.

Đối với các dự án được giao kế hoạch vốn từ đầu năm, đến nay đã thực hiện giải ngân thanh toán đạt 56,3% kế hoạch. Đối với các dự án mới được UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 21/4/2022, Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh, đến nay đã thực hiện hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp và đang triển khai thực hiện thi công; Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ thực hiện tạm ứng tối đa 30% gói thầu xây lắp và thanh toán cả gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế. Vì vậy, khối lượng thực hiện và tỷ lệ giải ngân đến hết tháng 6 chưa đạt tối thiểu 50% kế hoạch vốn theo quy định.

C. NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG:

Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho huyện là 14.690 triệu đồng tại Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh để khắc phục một số dự án bị ảnh hưởng do mưa lũ năm 2021 gây ra trên địa bàn như dự án Kè bờ hữu sông Tô Hạp đoạn qua thôn Cam Khánh, xã Sơn Lâm; Kè bờ hữu sông Tô Hạp đoạn qua thôn Dốc Gạo, thị trấn Tô Hạp; Khắc phục xói lở công đường Cô Róa, xã Sơn Lâm; Kè bảo vệ tường rào Khu trung tâm văn hóa xã Sơn Bình... Đến nay, đơn vị được giao làm chủ đầu tư đã giải ngân thanh toán 5.807 triệu đồng, đạt 40% so kế hoạch vốn được giao.

(Chi tiết tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trong 6 tháng đầu năm như biểu mẫu đính kèm).

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được.

Sau khi nhận kế hoạch tỉnh giao và Nghị quyết của HĐND huyện khoá IX, kỳ họp thứ tư thông qua; UBND huyện đã phân bổ kế hoạch và giao nhiệm vụ cho các chủ đầu tư dự án, các ngành có chức năng, các xã thị trấn triển khai thực hiện.

Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản thường xuyên được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành, Thường vụ Huyện Ủy và HĐND huyện; UBND huyện đã triển khai tích cực việc giám sát chặt chẽ, thực hiện đúng những quy trình, thủ tục đầu tư công; Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức lựa chọn công trình của địa phương theo đúng quy định.

Ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Khánh Sơn tại Quyết định 976/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện; làm cơ sở để đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hằng năm, đặc biệt là người đứng đầu các chủ đầu tư dự án, các xã thị trấn trong việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư tiến hành ngay thủ tục đầu tư như Giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng tư vấn thiết kế, hoàn thành hồ sơ báo cáo KTKT; hồ sơ TK-DT các công trình, trình thẩm định theo quy định...Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân

kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Các chủ dự án đã chủ động được trong quá trình tiến hành các thủ tục đầu tư như: Tự lựa chọn đơn vị tư vấn để ký kết hợp đồng, chủ động trong việc xem xét lựa chọn đơn vị để thi công, lựa chọn đơn vị giám sát...qua đó các chủ dự án thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện công tác đầu tư và XD CB.

2. Những khó khăn, hạn chế.

Đa số các công trình thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn chậm so với tiến độ thực hiện dự án, các đơn vị liên quan còn chưa tập trung thực hiện và phối hợp trong công tác đền bù GPMB, nhất là công tác phê duyệt giá đất của cấp tỉnh.

Giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng các tháng đầu năm có sự biến động lớn. Từ đó gây khó khăn cho các nhà thầu xây dựng, cũng như cá chủ đầu tư trong quá trình thực hiện. Đồng thời, đa số các hợp đồng xây dựng trên địa bàn có hình thức trọn gói nên không được điều chỉnh khi trượt giá trong quá trình thực hiện.

Năng lực quản lý của một số chủ đầu tư còn yếu; chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện. Một số chủ đầu tư chưa thể hiện trách nhiệm, còn chây ì; chưa sâu sát, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công, xây dựng. Từ đó đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

Tiến độ thực hiện và giải ngân của một số công trình như: Xây dựng vỉa hè lan can, trồng cây xanh đường Lê Duẩn nối dài (Đoạn từ Vườn ươm đến ngã ba đường Nguyễn Du), Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Tô Hạp (Giai đoạn 1), Nâng cấp chợ Sơn Lâm, Trường tiểu học Sơn Hiệp... triển khai chậm so kế hoạch.

PHẦN III PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM

- Tiến hành rà soát, đánh giá tiến độ triển khai thực tế và khả năng giải ngân kế hoạch vốn của các dự án để lập cam kết giải ngân 09 tháng và cả năm 2022; trong đó phấn đấu tỷ lệ giải ngân 09 tháng đạt tối thiểu 75% kế hoạch; và cả năm đạt 100% kế hoạch.

- Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân thanh toán vốn đầu tư công năm 2022, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Chủ đầu tư nào đến thời gian cam kết mà thực hiện giải ngân không đạt đề nghị có biện pháp xử lý, không giao làm chủ đầu tư đối với các dự án tiếp theo. Đồng thời tổ chức đánh giá xếp loại theo bộ tiêu chí tại Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện.

- Kiên quyết cắt giảm vốn của các dự án có tỷ lệ giải ngân không đạt theo quy định. Bố trí cho các dự án có khối lượng và đảm bảo giải ngân đạt kế hoạch đề ra.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật xây dựng và Luật đấu thầu; đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án có Phương án giải phóng mặt bằng để sớm thi công đưa vào sử dụng.

- Tăng cường khâu giám sát, kiểm tra việc thực hiện ở các chủ đầu tư. Trong đó chú trọng đến các biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong 6 tháng đầu năm để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao.

- Kịp thời báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công định kỳ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Kế hoạch & Đầu tư. Tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện và giải ngân các dự án.

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, báo cáo công tác giám sát đầu tư hàng tháng, hàng quý, năm; báo cáo kịp thời tiến độ các dự án, chương trình cho cơ quan quản lý cấp trên./.

Trên đây là một số nội dung chính về Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các phó CT UBND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH. *hah*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nhuận
Nguyễn Văn Nhuận



Số TT	Tên công trình	Địa điểm (Xã, TT)	Thời gian khởi công thành	QĐ phê duyệt chủ trương		Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022					Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022					Ước Tỷ lệ % giải ngân đến 30/6/2022					Ghi chú
				Số quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Số ngày	Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tỷ lệ công (tất cả các nguồn)	Trong đó:					
										Vốn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện		Vốn NS xã	Vốn NS huyện	Vốn NS xã		Vốn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn NS xã		
III TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI NĂM 2021 CHUYÊN SANG																							
1	Trường THCS Tô Hạp	TT Tô Hạp	2021	QUẾ SỐ 31/NQ-HĐND ngày 24/11/2020	6.000	Số 1797/QĐ-LIBND ngày 15/12/2020	6.000	5.797	33	0	33	0	33	0	33	0	33	0	33	100,0%	100%		
2	Xây dựng 02 phòng học điểm trường Tiểu học Tô Giang 2	Xã Thạch Sơn	2021	Số 1243/QĐ-LIBND ngày 01/10/2020	1.500	Số 1448/QĐ-LIBND ngày 30/10/2020	1.411	1.321	3	0	3	0	3	0	3	0	3	0	3	100,0%	100%		
3	Xây dựng 02 phòng học điểm trường Trường Tiểu học Tô Giang 2	TT Tô Hạp	2020-2021	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02/6/2020 của HĐND huyện	7.500	Số 889/QĐ-LIBND ngày 1/8/2020	7.495	5.436	2.064	0	2.064	0	2.064	0	2.064	0	2.064	0	2.064	100,0%	100%		
4	Nâng cấp nội thất Đường Lê Duẩn (Đoạn gần Hết Kênh Lâm đến ngã ba đường Nguyễn Du)	Xã Bắc Cầm Bắc	2021	Số 1242/QĐ-LIBND ngày 01/10/2020	4.000	Số 1444/QĐ-LIBND của UBND huyện	4.061	2.243	1.811	0	1.811	0	1.811	0	1.811	0	1.811	0	1.811	100,0%	100%		
5	Đường BTXX vào hương Tỉnh ủy xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2022	Số 2329/QĐ-LIBND ngày 13/09/2021	1.100	Số 2927/QĐ-LIBND ngày 03/12/2021	1.088	1.088	1.088	0	1.088	0	1.088	0	1.088	0	1.088	0	1.088	97,7%	98%		
6	Nội tiếp đường vào KSN Sudi Chơ xã Thạch Sơn	Xã Thạch Sơn	2022	Số 2330/QĐ-LIBND ngày 13/09/2021	1.150	Số 2928/QĐ-LIBND ngày 03/12/2021	1.150	1.150	1.150	0	1.150	0	1.126	0	1.126	0	1.126	0	1.126	97,9%	98%		
7	Nâng cấp hệ thống máy chủ bộ phận 1 của văn phòng truyền số liệu	Huyện Thạch Sơn	2021	Số 1237/QĐ-LIBND ngày 01/10/2020	3.000	Số 925/QĐ-LIBND ngày 04/6/2021	2.989	2.373	569	0	569	0	569	0	569	0	569	0	569	100,0%	100%		
8	Xây dựng văn phòng đại diện cơ nhân tạo và Nhà vệ sinh khu vực Trường tâm Tân học-THê Thảo xã Bắc Cầm Bắc	Xã Bắc Cầm Bắc	2021-2022	Số 2327/QĐ-LIBND ngày 13/9/2021	900	Số 2417/QĐ-LIBND ngày 24/9/2021	895	891	891	0	891	0	888	0	888	0	888	0	888	99,7%	100%		
9	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Chồ (Thay xã Sơn Tráng	Xã Sơn Tráng	2021-2022	Số 2333/QĐ-LIBND ngày 13/9/2021	1.200	Số 2934/QĐ-LIBND ngày 07/12/2021	1.192	1.190	1.190	0	1.190	0	700	0	700	0	700	0	700	58,8%	59%		
10	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Sudi Méc xã Bắc Cầm Nam	Xã Bắc Cầm Nam	2021-2022	Số 2338/QĐ-LIBND ngày 13/9/2021	1.200	Số 2848/QĐ-LIBND ngày 26/11/2021	1.192	1.190	1.190	0	1.190	0	1.121	0	1.121	0	1.121	0	1.121	94,2%	94%		
11	Nâng cấp sân chơi Hết trường UBND huyện	Tôn phong HNĐ & UBND	2021	Số 1239/QĐ-LIBND ngày 01/10/2020	2.800	Số 1446/QĐ-LIBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện	2.799	2.729	62	0	62	0	62	0	62	0	62	0	62	100,0%	100%		
12	Kết nối Ta Lương đến từ cầu trên Ta Lương đến khu dân cư tập đoàn K4, thị trấn Tô Hạp	TT Tô Hạp	2021	Số 255/QĐ-LIBND ngày 10/3/2021	5.000	Số 297/QĐ-LIBND ngày 15/3/2021	4.500	913	381	0	381	0	381	0	381	0	381	0	381	100,0%	100%		
13	Nâng cấp chợ huyện (Giai đoạn 2)	Phong Kinh tế & Hạ tầng	2020-2021	Số 1355/QĐ-LIBND ngày 25/10/2019	7.000	Số 1415/QĐ-LIBND ngày 30/10/2019	6.986	6.453	480	0	480	0	480	0	480	0	480	0	480	100,0%	100%		
14	Xây dựng theo nước tạo cảnh quan của (tập Ba	Xã Bắc Cầm Bắc	2017-2018	Số 581/QĐ-LIBND ngày 03/10/2016	3.120	Số 656/QĐ-LIBND ngày 27/10/2016	3.120	5.847	206	0	206	0	206	0	206	0	206	0	206	100,0%	100%		
15	Trường tiểu học Sơn Lâm giai đoạn 2	Xã Sơn Lâm	2019	Số 1124/QĐ-LIBND ngày 20/10/2015	5.930	Số 1539/QĐ-LIBND ngày 30/10/2017	5.930	5.847	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	100,0%	100%		
16	Nội tiếp đường vào thôn Cò Bọc xã Sơn Lâm (Giai đoạn 2)	Xã Sơn Lâm	2020	Số 1531/QĐ-LIBND ngày 11/11/2020	1.000	Số 1557/QĐ-LIBND ngày 13/11/2020	999	990	4	0	4	0	3	0	3	0	3	0	3	75,9%	76%		
17	Nâng cấp đường vào ấp Bùn Bò Hả xã Sơn Tráng	Xã Sơn Tráng	2020	Số 1532/QĐ-LIBND ngày 11/11/2020	1.000	Số 1538/QĐ-LIBND ngày 13/11/2020	1.000	990	5	0	5	0	5	0	5	0	5	0	5	100,0%	100%		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm (Xã, Thị trấn)	Thời gian khởi công hoàn thành	QB phê duyệt chủ trương		QB phê duyệt DA số, ngày		Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022					Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022					Ước Tỷ lệ % giải ngân đến 30/6/2022					Ghi chú
				Số quyết định đầu tư	Tăng mức đầu tư	Tổng số nguồn	Trong đó:				Tổng số NSTW	Trong đó:				Tỷ lệ % công cộng	Trong đó:								
							Vốn NSTW			Vốn NS tỉnh		Vốn NS huyện	Vốn NS xã	Vốn NSTW	Vốn NS tỉnh		Vốn NS huyện	Vốn NS xã	Vốn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn NS xã			
1/8	Dương vào khu sản xuất sợi Lát Ô xã Bạt Cầm Bắc	Xã Bạt Cầm Bắc	2020	Số 1533/QĐ-L/UBND ngày 11/11/2020	1.000	Số 1539/QĐ-L/UBND ngày 13/11/2020	1.000	990	4	81.120	14.690	66.430	0	0	34.417	5.807	28.610	0	0	100,0%	40%	43,1%	100%		
B	NGÂN SÁCH TỈNH VÀ TRUNG ƯƠNG				203.906		29.790	81.120	14.690	66.430	0	0	0	0	34.417	5.807	28.610	0	0	42,4%	40%	43,1%			
1	NGÂN SÁCH TỈNH GIAO THEO KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM				147.015		29.790	24.970	0	24.970	0	0	0	0	14.051	0	14.051	0	0	56,3%	56,3%				
1	Nhà thiếu nhi huyện Kimthanh Sơn	Thị trấn Tô Hợp	2020-2022	Nghị quyết số 07/NQ-UBND ngày 02/06/2020	25.000	Quyết định số 2416/QĐ-L/UBND ngày 24/09/2021	25.000	29.790	2.500	2.500	2.500	2.500	0	0	2.306	2.306	2.306	0	0	92,2%	92,2%				
2	Xây dựng Cầu Sơn Trung	Thị trấn Tô Hợp	2021-2025	Nghị quyết số 28/NQ-UBND ngày 18/08/2020	40.000	Quyết định số 2593/QĐ-L/UBND ngày 14/10/2021	40.000	29.790	3.500	3.500	3.500	3.500	0	0	1.725	1.725	1.725	0	0	49,3%	49,3%				
3	Kê hoạch vệ sinh môi trường Thị Mảng	Xã Bạt Cầm Bắc	2021-2022	NQ số 09/NQ-UBND ngày 02/06/2020 của HĐND huyện	11.000	Quyết định số 1043/QĐ-L/UBND ngày 01/9/2020 của UBND huyện	10.992	6.000	4.900	4.900	4.900	4.900	0	0	4.422	4.422	4.422	0	0	90,2%	90,2%				
4	Hồ chứa nước điều hòa Kô Tô	Xã Bạt Cầm Bắc	2021-2022	Quyết định số 1610/2019 của UBND huyện	20.000	Quyết định số 1455/QĐ-L/UBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện	20.000	7.996	8.000	8.000	8.000	8.000	0	0	2.610	2.610	2.610	0	0	32,6%	32,6%				
5	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ keo 2021-2025 huyện Kimthanh Sơn	Huyện Kimthanh Sơn	2021-2025	Số 1536/QĐ-L/UBND ngày 11/11/2020	1.100	Số 1533/QĐ-L/UBND ngày 13/11/2020	1.999	244	686	686	686	686	0	0	69	69	69	0	0	10,1%	10,1%				
6	Dương D9	Thị trấn Tô Hợp	2017-2021	Số 5796/QĐ-L/UBND của UBND huyện	50.059	Số 6626/QĐ-L/UBND của UBND huyện	49.024	15.580	5.384	5.384	5.384	5.384	0	0	2.919	2.919	2.919	0	0	54,2%	54,2%				
H	NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG THEO QB SỐ 1093 NGÀY 21/04/2022 CỦA UBND TỈNH																								
1	PHỤ LỤC 2				20.500		0	50.150	14.690	35.460	0	0	0	0	18.866	5.807	13.059	0	0	37,6%	40%	36,8%			
1.1	Trởng TH&HC Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2021-2025	Số 1249/QĐ-L/UBND ngày 01/10/2020	5.000	Số 2922/QĐ-L/UBND ngày 01/12/2021	4.907	4.900	4.900	4.900	4.900	4.900	0	0	1.784	1.784	1.784	0	0	36,4%	36,4%			XIC B lập trình	
1.2	Trởng Mâm non 1/6	Thị trấn Tô Hợp	2021-2025	Số 1248/QĐ-L/UBND ngày 01/10/2020	5.000	Số 2921/QĐ-L/UBND ngày 01/12/2021	4.907	4.900	4.900	4.900	4.900	4.900	0	0	1.638	1.638	1.638	0	0	33,4%	33,4%			XIC B lập trình	
1.3	Trởng TH&HC Thanh Sơn	Xã Thanh Sơn	2021-2025	Số 1250/QĐ-L/UBND ngày 01/10/2020	5.000	Số 2935/QĐ-L/UBND ngày 07/12/2021	4.515	4.200	4.200	4.200	4.200	4.200	0	0	1.465	1.465	1.465	0	0	34,9%	34,9%			XIC B lập trình	
1.4	Mô hình thiết bị dạy học từ thiên lớp 2 phục vụ đầu môn Chương trình giáo dục phổ thông của huyện Kimthanh Sơn (gửi đơn 1: lớp 2 và lớp 6)	Phòng Giáo dục & Đào tạo	2021-2022	Số 2326/QĐ-L/UBND ngày 13/09/2021	5.000	Quyết định số 2692/QĐ-L/UBND ngày 03/11/2021	5.000	4.900	4.900	4.900	4.900	4.900	0	0	1.594	1.594	1.594	0	0	32,5%	32,5%			XIC B lập trình	
1.5	Mô hình thiết bị dạy học từ thiên, ảnh sống cho Trẻ em huyện Kimthanh Sơn và Trẻ em huyện Kimthanh Sơn	Thị trấn Tô Hợp	2020-2022	Số 922/QĐ-L/UBND ngày 18/08/2020	1.000	Quyết định số 1253/QĐ-L/UBND ngày 02/10/2020	991	970	970	970	970	970	0	0	300	300	300	0	0	30,9%	30,9%			XIC B lập trình	
2	PHỤ LỤC 3 (Hỗ trợ đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)				5.998		0	6.000	0	6.000	0	0	0	0	2.400	0	2.400	0	0	40,0%	40,0%				
2/1	Kê hoạch vệ sinh môi trường xã Sơn Đức Cao giai đoạn 3	Phòng NN&KTNT	2022	Số 2904/QĐ-L/UBND ngày 30/11/2021	4.000	Số 287/QĐ-L/UBND ngày 25/02/2022	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	0	0	1.600	1.600	1.600	0	0	40,0%	40,0%				
2.2	Kê hoạch vệ sinh môi trường xã Sơn Trung	Phòng NN&KTNT	2022	Số 2902/QĐ-L/UBND ngày 30/11/2021	1.000	Số 298/QĐ-L/UBND ngày 25/02/2022	999	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	0	0	400	400	400	0	0	40,0%	40,0%			XIC B lập trình năm 2021 chuyển sang 2022	
2.3	Dương cầu non di dân dân cư Tô Giu xã Sơn Hiệp	Phòng NN&KTNT	2022	Số 2901/QĐ-L/UBND ngày 30/11/2021	1.000	Số 297/QĐ-L/UBND ngày 25/02/2022	999	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	0	0	400	400	400	0	0	40,0%	40,0%				

Số TT	Tên công trình	Địa điểm (Xã, công ty)	Thời gian khởi công hoàn thành	QĐ phê duyệt chủ trương		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	QĐ phê duyệt DA số, ngày	Tổng mức đầu tư	Giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022						Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022						Tỷ lệ % giải ngân đến 30/6/2022	Chi chi	
				đầu tư	mức đầu tư						Tổng số nguồn	Trong đó:			Tổng số NSTW	Trong đó:			Tỷ lệ % công các nguồn	Trong đó:					
												Vốn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện		Vốn NS NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện		Vốn NS xã	Vốn NS NSTW	Vốn NS tỉnh			Vốn NS huyện
3	PHỤ LỤC 3 (Khắc phục nuan lù năm 2021)						24.393		0	24.280	14.690	9.590	0	0	9.685	5.807	3.878	0	0	39,9%	40,4%				
3.1	Cải tạo và l di vào khu dân cư thôn Tả Giu xã Sơn Hiệp	Xã Sơn Hiệp	2022	Số 232 QP-L/UBND ngày 18/02/2022	3.500	Số 289 QP-L/UBND ngày 25/02/2022	3.500	3.490		3.490				1.400		1.400				40,1%	40,1%				
3.2	Kê hoạch khu vực Đập Đầu Bò Thương và Đập Đầu Bò Hạ xã Sơn Tráng	Xã Sơn Tráng	2022	Số 239 QP-L/UBND ngày 18/02/2022	1.200	Số 296 QP-L/UBND ngày 25/02/2022	1.200	1.200		1.200				481		481					40,1%	40,1%			XDCB lập Trung năm 2021 huyện sông 2022
3.3	Kê hoạch sửa chữa Tả Giu đoạn qua khu dân cư thôn Tả Giu xã Sơn Hiệp	Xã Sơn Hiệp	2022	Số 413 QP-L/UBND ngày 15/03/2022	3.000	Số 499 QP-L/UBND ngày 25/03/2022	2.994	2.990		2.990				1.197		1.197					41,3%	41,3%			
3.4	Kê hoạch Talay đường vào thôn Tả Giang 2 xã Thanh Sơn	Xã Thanh Sơn	2022	Số 412 QP-L/UBND ngày 15/03/2022	2.000	Số 489 QP-L/UBND ngày 23/03/2022	2.000	2.000		2.000				800		800					40,0%	40,0%			
3.5	Kê hoạch sửa chữa Tả Hợp đoạn qua thôn Cam Khuôn xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm	2022	Số 237 QP-L/UBND ngày 18/02/2022	2.500	Số 294 QP-L/UBND ngày 25/02/2022	2.499	2.490		2.490				920		920					36,9%	37%			
3.6	Kê hoạch sửa chữa Tả Hợp đoạn qua thôn Đắc Giao thị trấn Tả Hợp	Thị trấn Tả Hợp	2022	Số 235 QP-L/UBND ngày 18/02/2022	3.500	Số 292 QP-L/UBND ngày 25/02/2022	3.500	3.500		3.500				1.400		1.400					40,0%	40%			
3.7	Khắc phục xã lư công đường Tả Rào xã Sơn Lâm	Xã Sơn Lâm	2022	Số 233 QP-L/UBND ngày 18/02/2022	900	Số 290 QP-L/UBND ngày 25/02/2022	900	900		900				360		360					40,0%	40%			Dự phòng NSTW năm 2021 hỗ trợ
3.8	Kê hoạch về đường rêu Khu trung tâm văn hóa xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2022	Số 238 QP-L/UBND ngày 18/02/2022	3.000	Số 295 QP-L/UBND ngày 25/02/2022	3.000	3.000		3.000				1.177		1.177					39,2%	39%			
3.9	Đường Tả Giu	Xã Sơn Lâm	2022	Số 234 QP-L/UBND ngày 18/02/2022	1.800	Số 291 QP-L/UBND ngày 25/02/2022	1.800	1.800		1.800				750		750					41,7%	42%			
3.10	Kê hoạch Tả Hợp đoạn qua thôn A Thị xã Bắc Cấm Bắc	Xã Bắc Cấm Bắc	2022	Số 236 QP-L/UBND ngày 18/02/2022	3.000	Số 293 QP-L/UBND ngày 25/02/2022	3.000	3.000		3.000				1.200		1.200					40,0%	40%			
III	NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NĂM 2021 THEO QP SỐ 1091 NGÀY 21/04/2022 CỦA UBND TỈNH						6.000	Số 488 QP-L/UBND ngày 23/3/2022	6.000	0	6.000	0	6.000	0	1.500	0	1.500	0	0	25,0%	25,0%				XDCB lập Trung
I.1	Trung tâm Chính trị huyện Khánh Sơn	Thị trấn Tả Hợp	2022	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17/3/2022	6.000		6.000	6.000		6.000				1.500		1.500					25,0%	25,0%			